

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 23 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng.

Bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Trường G (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/4/1984 tại Tân Lạc - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Bùi Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2018 của Công an huyện Tân Lạc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018 đến ngày 18/10/2018. Ngày 11/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Duy P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/02/1976 tại Tân Lạc – Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S (đã chết) và bà Kiều Thị C; có vợ là Bùi Thị Lệ T (Đã tuyên bố mất tích năm 2020, chưa ly hôn); có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2010/HS-ST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2016.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 06/10/2018; Ngày 11/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Anh Quách Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu B, thị trấn M, huyện Tc, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

4. Anh Phạm Duy H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

5. Anh Bùi Mạnh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

6. Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

7. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

8. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

10. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

11. Bà Lò Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

13. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc T thuê nhà của chị Đỗ Thị Mai A tại khu 1B, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M để ở và làm cửa hàng, thuê Bùi Văn T và Quách Văn N làm nhân viên. Sáng ngày 30/9/2018, Đỗ Quốc T đi ra khỏi nhà và dặn Nam và Thăng trông quán, phục vụ nhu cầu người đến đánh bạc rồi thu tiền hò. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đỗ Quốc T ngồi uống nước cùng Bùi Mạnh H, Đỗ

Xuân T tại tầng 2 Plaza Hùng Mạnh thuộc khu Tâm Đức, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Khi uống nước xong mọi người xuống sảnh đợi gặp Phạm Mạnh H thì T bảo mọi người về nhà đánh bạc. Khi về đến cửa hàng thì đã có mặt Phạm Duy H, Nguyễn Duy P, Lò Thị T, Nguyễn Thị K, Bùi Văn T, Nguyễn Anh T, Phan Thị Thu H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức C. Đỗ Quốc T mượn xe ô tô của Hải để đi mua thuốc lá. Phạm Duy H bảo Quách Văn N cất quân vị. T chải chiếu cho mọi người ngồi đánh bạc. Nam lấy kéo cắt bốn quân vị hình tròn rồi vào bếp lấy bộ bát đĩa bằng sứ mang ra. Các đối tượng cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, H cầm cái xóc đĩa. Đánh được 1 ván thì mọi người nộp 200.000 đồng (trừ T xin khát, K nộp 100.000đ, Hải không có tiền nộp) được số tiền là 1.700.000 đồng, H đưa cho N số tiền trên.

Quy ước của những người đánh bạc là cửa chặn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái của người xóc cái, mỗi người chơi đặt tiền thấp nhất là 100.000 đồng, còn cao không giới hạn. Phương thức đánh bạc là người cầm cái cho bốn quân vị vào lòng đĩa rồi úp bát sứ lên. Người cầm cái cầm trên tay xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu, sau đó các con bạc đặt cửa chặn, lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát. Nếu 3 quân vị mặt chữ ngựa, 1 quân vị mặt bìa úp hoặc 3 quân vị mặt bìa và 1 quân vị mặt chữ là lẻ. Còn 2 quân vị mặt ngựa, 2 quân vị mặt úp hoặc 4 quân vị mặt ngựa, 4 quân vị mặt úp là chặn. Nếu về cửa chặn thì các đối tượng đặt cửa chặn thắng tương đương số tiền đã đặt, còn cửa lẻ thì bị thua số tiền đã đặt. Nếu về cửa lẻ thì các đối tượng đặt cửa lẻ thắng tương đương số tiền đã đặt, còn cửa chặn thì bị thua số tiền đã đặt.

Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2018 thì bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 21.300.000 đồng và thu giữ trong người các đối tượng 21.080.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Đỗ Quốc T, Quách Văn N và Bùi Văn T về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phan Thị Thu H, Nguyễn Anh T, Phạm Duy H, Lò Thị T, Phạm Mạnh H, Nguyễn Duy P, Đỗ Xuân T, Nguyễn Thị K, Bùi Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đức C và Nguyễn Trường G về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã xử phạt Đỗ Quốc T 70 triệu đồng, Quách Văn N 55 triệu đồng và Bùi Văn T 50 triệu đồng về tội tổ chức đánh bạc.

Các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P bị xử phạt mỗi bị cáo 45 triệu đồng về tội đánh bạc.

Các bị cáo Bùi Mạnh H, Bùi Văn T, Đỗ Xuân T, Lò Thị T, Nguyễn Thị K, Phan Thị Thu H bị xử phạt mỗi bị cáo 40 triệu đồng về tội đánh bạc.

Các bị cáo Phạm Mạnh H, Phạm Duy H bị xử phạt mỗi bị cáo 30 triệu đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Anh T bị xử phạt 25 triệu đồng và bị cáo Nguyễn Đức C bị xử phạt 20 triệu đồng về tội đánh bạc.

Sau khi xét xử, do không có kháng cáo và kháng nghị phúc thẩm nên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 có hiệu lực pháp luật. Nguyễn Trường G đã nộp 45.000.000 đồng tiền phạt theo các biên lai số 06889 ngày 24/02/2020 số tiền 2.000.000 đồng; biên lai số 06861 ngày 24/3/2020 số tiền 20.000.000 đồng; biên lai số 06891 ngày 24/3/2020 số tiền 23.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0005655 ngày 24/02/2020. Nguyễn Duy P đã nộp 45.000.000 đồng tiền phạt theo biên lai số 06888 ngày 24/02/2020 số tiền 2.000.000 đồng; biên lai số 06773 ngày 31/3/2020 số tiền 10.000.000 đồng; biên lai số 01765 ngày 28/4/2020 số tiền 33.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001028 ngày 24/02/2020.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/QĐ-VC1-HS ngày 24/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 39/2020/HS-GĐT ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/QĐ-VKSNDTC-V7 ngày 12/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị một phần Quyết định giám đốc thẩm số 39/2020/HS-GĐT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và Quyết định giám đốc thẩm số 39/2020/HS-GĐT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về trách nhiệm hình sự của Nguyễn Trường G, Nguyễn Duy P để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Những người làm chứng khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phương áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc nên không đề cập xử lý.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo G: bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo P: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, bị cáo không có việc làm, đề nghị xử bị cáo 03 năm tù.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo để đề nghị mức hình phạt. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị đối với bị cáo Phương.

Bị cáo P đối đáp: Không.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Trường G: Hành vi của bị cáo là sai. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Duy P: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận về hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, Đỗ Quốc T đã dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình và giao cho Quách Văn N, Bùi Văn T chuẩn bị công cụ, phương tiện và thu tiền hồ để Phan Thị Thu H, Nguyễn Anh T, Phạm Duy H, Lò Thị T, Phạm Mạnh H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Duy P, Đỗ Xuân T, Nguyễn Thị K, Bùi Mạnh H, Bùi Văn T và Nguyễn Đức C đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục

đích đánh bạc được xác định là 42.380.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 21.300.000 đồng và thu giữ trong người các đối tượng tham gia đánh bạc là 21.080.000 đồng. Hành vi của Đỗ Quốc T, Quách Văn N, Bùi Văn T, Phan Thị Thu H, Nguyễn Anh T, Phạm Duy H, Lò Thị T, Phạm Mạnh H, Đỗ Xuân T, Nguyễn Thị K, Bùi Mạnh H, Bùi Văn T và Nguyễn Đức C đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc nên không đề cập. Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng nhằm sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau nên đã phạm tội. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P đều là người thực hành tham gia trong việc đánh bạc. Nguyễn Trường G có số tiền đánh bạc là 4.950.000 đồng, nộp tiền hồ 200.000 đồng, đánh được hai ván đều bị thua, đến thời điểm bị bắt quả tang còn số tiền 2.250.000 đồng. Nguyễn Duy P có số tiền đánh bạc là 830.000 đồng, nộp tiền hồ 200.000 đồng, đánh được 3 ván đều bị thua, đến thời điểm bị bắt quả tang còn số tiền 30.000 đồng.

[4] *Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Trường G có một tiền sự. Bị cáo Nguyễn Duy P có một tiền án.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Trường G: Ngày 16/01/2018 bị Công an huyện Tân Lạc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Tháng 7/2018, bị khởi tố về hành vi đánh bạc, ngày 12/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Trong thời gian điều tra, ngày 30/9/2019 bị cáo lại có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Như vậy, trong một năm bị cáo đã ba lần bị bắt, xử lý về hành vi đánh bạc, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Duy P: Ngày 22/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh

Đắc Nông xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2016. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt của bị cáo G có phần thấp hơn bị cáo P.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với số tiền phạt các bị cáo Nguyễn Trường G đã nộp 45.000.000 đồng, Nguyễn Duy P đã nộp 45.000.000 đồng theo bản án số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc. Do bản án bị hủy về phần trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P để xét xử sơ thẩm lại nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo số tiền này khi án có hiệu lực pháp luật.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận bị cáo G đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001029 ngày 24/02/2020, bị cáo P đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001028 ngày 24/02/2020 theo bản án số 10/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, sẽ chuyển thành án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018 đến ngày 18/10/2018.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 06/10/2018.

3. Trả lại các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Duy P số tiền phạt đã nộp, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Trường G 45.000.000 đồng theo các biên lai số 06889 ngày 24/02/2020 số tiền 2.000.000 đồng; biên lai số 06891 ngày 24/3/2020 số tiền 20.000.000 đồng và biên lai số 06890 ngày 24/3/2020 số tiền 23.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy P 45.000.000 đồng theo các biên lai số

06888 ngày 24/02/2020 số tiền 2.000.000 đồng; biên lai số 06773 ngày 31/3/2020 số tiền 10.000.000 đồng và biên lai số 01765 ngày 28/4/2020 số tiền 33.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Duy P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trường G đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001029 ngày 24/02/2020, bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001028 ngày 24/02/2020.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Công Trọng – Đinh Thị Phong

Trần Hữu Doanh